Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu

Câu 1: Khi cập nhật một bảng có khoá ngoài, dữ liệu của trường khoá ngoài phải là?

A. Biểu thức logic một bảng khác

B. Biểu thức kí tự liên kết với một ô trong bảng

C. **Dữ liệu tham chiếu được đến một trường khoá chính của một bảng tham chiếu**

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 2: HeidiSQL hỗ trợ kiểm soát việc cập nhật dữ liệu của trường khoá ngoài bằng cách?

A. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá chính phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu

B. Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một bảng khác

C. **Đảm bảo rằng giá trị của trường khoá ngoài phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu**

D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 3: Khi người dùng cập nhật dữ liệu trong bảng chứa khoá ngoài, HeidiSQL sẽ?

A. Kiểm tra giá trị của các trường trong bảng để đảm bảo rằng nó phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu

B. **Kiểm tra giá trị của trường khoá ngoài để đảm bảo rằng nó phải là giá trị tham chiếu đến một trường khoá chính của bảng tham chiếu**

C. Kiểm tra các giá trị trong bảng

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Nếu giá trị của trường khoá ngoài không hợp lệ thì?

A. HeidiSQL sẽ thông báo lỗi

B. Không cho phép bạn thực hiện thao tác cập nhật

C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 5: Việc HeidiSQL hỗ trợ kiểm soát việc cập nhật dữ liệu của trường khoá ngoài giúp?

A. Đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu trong các bảng có khoá ngoài

B. Tránh việc cập nhật dữ liệu không đúng hoặc gây ra sự cố

C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 6: Để truy vấn dữ liệu trong sql ta sử dụng?

A. Mệnh đề ORDER BY

B. **Cú pháp câu lệnh SELECT**

C. Dùng toán tử BETWEEN…AND

D. Đáp án khác

Câu 7: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuam" với điều kiện cụ thể trên trường "idbannhac" ta dùng câu lệnh?

A. SELECT * FROM banthuam;

B. SELECT * FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC;

C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuam;

D. **SELECT * FROM banthuam WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1**

Câu 8: Để truy xuất tất cả dữ liệu từ bảng "banthuam" ta dùng câu lệnh?

A. **SELECT * FROM banthuam;**

B. SELECT * FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC;

C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuam;

D. SELECT * FROM banthuam WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 9: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuam" với điều kiện kết hợp giữa nhiều trường ta dùng câu lệnh?

A. **SELECT * FROM banthuam WHERE idcasi = 2 -- Giả sử giá trị idcasi cần tìm là 2 AND banthuam >= 100; -- Giả sử giá trị banthuam cần tìm là lớn hơn hoặc bằng 100**

B. SELECT * FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC;

C. SELECT idbannhac, idcasi FROM banthuam;

D. SELECT * FROM banthuam WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 10: Để truy xuất dữ liệu từ bảng "banthuam" sắp xếp theo một trường cụ thể ta dùng câu lệnh?

A. SELECT * FROM banthuam;

B. SELECT * FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC;

C. **SELECT * FROM banthuam ORDER BY idbannhac ASC; -- Giả sử muốn sắp xếp theo trường idbannhac tăng dần**

D. SELECT * FROM banthuam WHERE idbannhac = 1; -- Giả sử giá trị idbannhac cần tìm là 1

Câu 11: Để Truy xuất tất cả dữ liệu từ bảng "quanhuyen" ta dùng câu lệnh?

A. SELECT * FROM quanhuyen WHERE danso > 1000000 -- Giả sử giá trị danso cần tìm là lớn hơn 1.000.000 AND dientich < 1000; -- Giả sử giá trị dientich cần tìm là nhỏ hơn 1000

B. SELECT * FROM quanhuyen WHERE idquanhuyen = 1; -- Giả sử giá trị idquanhuyen cần tìm là 1

C. **SELECT * FROM quanhuyen;**

D. SELECT idquanhuyen, tenquanhuyen FROM quanhuyen;

Câu 12: Để Truy xuất dữ liệu từ bảng "quanhuyen" với điều kiện cụ thể trên trường "idquanhuyen" ta dùng câu lệnh?

A. SELECT * FROM quanhuyen WHERE danso > 1000000 -- Giả sử giá trị danso cần tìm là lớn hơn 1.000.000 AND dientich < 1000; -- Giả sử giá trị dientich cần tìm là nhỏ hơn 1000

B. **SELECT * FROM quanhuyen WHERE idquanhuyen = 1; -- Giả sử giá trị idquanhuyen cần tìm là 1**

C. **SELECT * FROM quanhuyen;**

D. SELECT idquanhuyen, tenquanhuyen FROM quanhuyen;

Câu 13: Để Truy xuất dữ liệu từ bảng "quanhuyen" với điều kiện kết hợp giữa nhiều trường ta dùng câu lệnh?

A. **SELECT * FROM quanhuyen WHERE danso > 1000000 -- Giả sử giá trị danso cần tìm là lớn hơn 1.000.000 AND dientich < 1000; -- Giả sử giá trị dientich cần tìm là nhỏ hơn 1000**

B. SELECT * FROM quanhuyen WHERE idquanhuyen = 1; -- Giả sử giá trị idquanhuyen cần tìm là 1

C. SELECT * FROM quanhuyen;

D. SELECT idquanhuyen, tenquanhuyen FROM quanhuyen;

Câu 14: Để Truy xuất chỉ một số trường cụ thể từ bảng "quanhuyen" ta dùng câu lệnh?

A. SELECT * FROM quanhuyen WHERE danso > 1000000 -- Giả sử giá trị danso cần tìm là lớn hơn 1.000.000 AND dientich < 1000; -- Giả sử giá trị dientich cần tìm là nhỏ hơn 1000

B. SELECT * FROM quanhuyen WHERE idquanhuyen = 1; -- Giả sử giá trị idquanhuyen cần tìm là 1

C. SELECT * FROM quanhuyen;

D. **SELECT idquanhuyen, tenquanhuyen FROM quanhuyen;**

Câu 15: Để Truy xuất dữ liệu từ bảng "quanhuyen" sắp xếp theo một trường cụ thể?

A. SELECT * FROM quanhuyen WHERE danso > 1000000 -- Giả sử giá trị danso cần tìm là lớn hơn 1.000.000 AND dientich < 1000; -- Giả sử giá trị dientich cần tìm là nhỏ hơn 1000

B. SELECT * FROM quanhuyen WHERE idquanhuyen = 1; -- Giả sử giá trị idquanhuyen cần tìm là 1

C. **SELECT * FROM quanhuyen ORDER BY danso DESC; -- Giả sử muốn sắp xếp theo trường danso giảm dần (DESC)**

D. SELECT idquanhuyen, tenquanhuyen FROM quanhuyen;

Câu 16: Trường idNhacsi là trường khóa ngoài đã được khai báo tham chiếu đến trường idNhacsi của bàng nhacsi, để đảm bảo giá trị nhất quán giá trị hợp lệ chỉ có thể lấy từ các giá trị của ?

A. idNhacsi có trong bảng tenBannhac

B. nhacsi có trong bảng idNhacsi

C. **idNhacsi có trong bảng nhacsi**

D. Đáp án khác

Câu 17: Để chỉnh sửa dữ liệu trong bảng ta thực hiện?

A. **Nháy đúp chuột vào ô dữ liệu muốn sửa**

B. Nháy nút trái chuột vào ô dữ liệu muốn sửa

C. Nhấn và giữ nút phải chuột vào ô dữ liệu muốn sửa

D. Đáp án khác

Câu 18: Để xóa các dòng dữ liệu trong bảng, ta thực hiện?

A. Đánh dấu những dòng muốn chọn và nhấn tổ hợp phím Ctrl+Delete

B. Đánh dấu những dòng muốn chọn và chọn biểu tượng x màu đỏ

C. **Cả hai đáp án trên đều đúng**

D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 19: Khi Bảng bannhac có dữ liệu với trường idNhacsi tham chiếu đến trường idNhacsi của bảng nhacsi thì ta không thể?

A. **Tùy tiện xóa các dòng của bảng nhacsi**

B. Tùy tiện thay đổi dữ liệu trong bảng nhacsi

C. Tùy tiện thêm dữ liệu vào bảng nhacsi

D. Đáp án khác

Câu 20: Khi Bảng bannhac có dữ liệu với trường idNhacsi tham chiếu đến trường idNhacsi của bảng nhacsi thì MySQL sẽ?

A. Kiểm tra việc xóa các dòng trong bảng nhacsi mà giá trị trường idNhacsi của bảng bannhac

B. Ngăn việc xóa các dòng trong bảng nhacsi mà giá trị trường idNhacsi của bảng bannhac

C. **Cả hai đáp án trên đều sai**

D. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 21: Hệ QTCSDL chỉ có thể ngăn chặn được các lỗi nào ?

A. **Lỗi theo logic đã được khai báo**

B. Lỗi theo logic chưa được khai báo

C. Lỗi theo kí tự đã được khai báo

D. Đáp án khác

Câu 22: Hệ QTCSDL không ngăn chặn được các lỗi nào dưới đây?

A. Lỗi theo logic đã được khai báo

B. **Các lỗi không liên quan đến logic nào**

C. Lỗi theo logic chưa được khai báo

D. Lỗi theo kí tự đã được khai báo

Câu 23: Để giới hạn kết quả truy vấn dựa trên các giá trị trường ta thực hiện?

A. Xóa các dữ liệu không cần thiết

B. Hủy bỏ các dữ liệu không đúng với tiêu chí

C. **Trong lưới thiết kế truy vấn, trong hàng Tiêu chí, nhập các tiêu chí mà bạn muốn dùng để giới hạn kết quả**

D. Đáp án khác